



TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH - HẢI PHÒNG

KHÁM PHÁ NỀN VĂN MINH AI CẬP CỔ ĐẠI



GIỚI THIỆU



Văn minh Ai Cập là một trong những nền văn minh phát triển rực rỡ nhất của thế giới cổ đại mà tầm ảnh hưởng xuyên không gian, thời gian.

Cho đến nay, những thành tựu ấy vẫn làm cho chúng ta thán phục, ngạc nhiên trước sức sáng tạo kỳ diệu của Ai Cập thời cổ đại.

Nền văn minh Ai Cập cổ đại đã để lại cho nhân loại nhiều thành tựu tuyệt vời và có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của nền văn minh thế giới. Để tìm hiểu chi tiết về nền văn minh của Ai Cập cổ đại, mời các bạn cùng tham khảo tài liệu sách **KHÁM PHÁ NỀN VĂN MINH AI CẬP CỔ ĐẠI**. Các tác giả hi vọng cuốn sách sẽ cung cấp cho bạn đọc nhiều kiến thức bổ ích và lí thú giúp cho quá trình tìm hiểu và khám phá của chúng ta.



MỤC LỤC

01

Địa lý và dân cư

02

**Các thời kỳ
lịch sử**

03

**Thành tựu
tiêu biểu**

04

Ý nghĩa

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ DÂN CƯ

Ai Cập nằm ở Đông Bắc châu Phi, dọc vùng hạ lưu của lưu vực sông Nile, sông Nile bắt nguồn từ vùng xích đạo của châu Phi, dài 6700 km, nhưng phần chảy qua Ai Cập chỉ dài 700 km.



Miền đất đai do sông Nile bồi đắp chỉ rộng 15-25 km, phía Bắc có nơi rộng 50 km vì ở đây sông Nile chia thành nhiều nhánh trước khi đổ ra biển.



Hằng năm từ tháng 6-11, nước sông Nile dâng cao đem theo một lượng phù sa phong phú bồi đắp cho vùng đồng bằng hai bên bờ ngày càng thêm màu mỡ. Do đó, nền kinh tế nơi đây phát triển sớm tạo điều kiện cho Ai Cập có thể bước vào xã hội văn minh sớm nhất thế giới.

Ai Cập chịu ảnh hưởng của khí hậu Ai Cập, ngoại trừ khu vực phía Bắc chịu ảnh của Địa Trung Hải, vì vậy ở Ai Cập số ngày mưa rất ít, quang năm trời nắng, bầu trời luôn trong xanh, độ ẩm không khí thấp.



Cây cói là nguyên liệu làm giấy papyrus của người Ai Cập cổ

Tuy nhiên, cũng nhờ điều này mà người Ai Cập lại thuận lợi trong việc quan sát thiên văn và giữ gìn khá lâu những di sản của nền văn minh Ai Cập, cụ thể là bảo quản được loại giấy Papyrus.



Hình ảnh cây papyrus được chạm khắc tinh xảo trên cột đá khổng lồ ở đền Luxor.



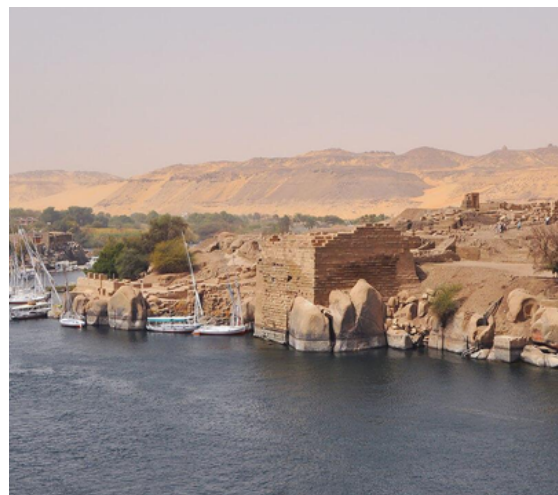
Tạo hình sống động của những cây papyrus được lưu lại trên bức tường lớn của ngôi đền nổi tiếng Abu Simbel.



Lãnh thổ Ai Cập

Ai Cập chia làm hai miền rõ rệt theo dòng chảy của sông Nil từ Nam lên Bắc: miền Thượng Ai Cập (miền Nam) là một dải lưu vực hẹp, miền Hạ Ai Cập (miền Bắc) là một đồng bằng hình tam giác.

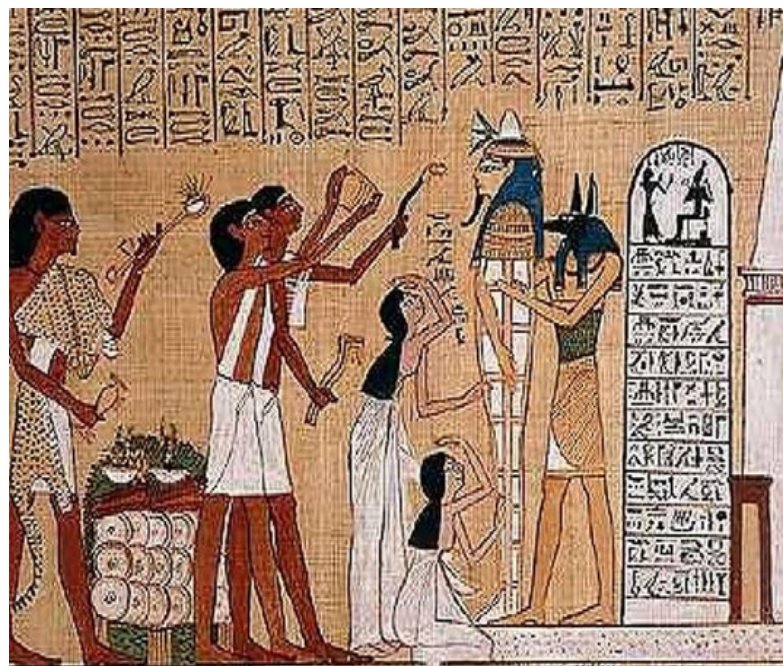
Ngay từ thời rất sớm, trên lãnh thổ Ai Cập đã có con người, họ chính là những thổ dân châu Phi. Châu Phi là một trong những cái nôi, địa bàn hình thành con người và trong quá trình săn bắt, hái lượm ở vùng phía Đông châu Phi, các thổ dân này đi đến thung lũng sông Nil bởi nơi đây có nhiều điều kiện thuận lợi: nguồn nước phong phú, đất phù sa phì nhiêu nên họ đã chọn nơi này để định cư.



Dân cư Ai Cập cổ đại

Về sau có một dân tộc khác, vốn cư trú ở vùng Palestine theo ngã Đông Bắc của Ai Cập tràn vào chiếm lĩnh vùng thung lũng sông Nil và chinh phục các thổ dân ở đây và trải qua một quá trình chung sống lâu dài, tạo nên một hỗn hợp chủng tộc và đó chính là tổ tiên của người Ai Cập hiện nay, đồng thời chính họ là chủ nhân của nền văn minh sông Nil.

Như vậy, tóm lại, cư dân chủ yếu của Ai Cập ngày nay là người Ả Rập nhưng thời cổ đại là người Libi, người da đen và người Xêmit từ châu Á tới.



CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Lịch sử Ai Cập cổ đại được chia thành 5 thời kì là Tảo vương quốc, cổ vương quốc, Trung vương quốc, Tân vương quốc và Hậu kì vương quốc gồm tất cả 31 vương triều.



Thời kì Tảo vương quốc (khoảng 3200-3000 TCN)



Vào khoảng nửa sau thiên niên kỉ IV TCN, do sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự phân hóa giàu nghèo, các công xã nông thôn đã liên hiệp lại thành những nhà nước nhỏ đầu tiên gọi là châu. Dần dần, những châu ấy hợp lại thành hai miền Thượng và Hạ Ai Cập.

Tiếp đó, qua đấu tranh, hai miền Thượng và Hạ Ai Cập mới thống nhất thành nước Ai Cập. Từ khi nhà nước Ai Cập thống nhất ra đời cho đến khoảng năm 3000 TCN, ở Ai Cập đã trải qua hai vương triều là vương triều I và vương triều II, được gọi chung là thời kì Tảo vương quốc.

Ngay từ thời kì này, người cổ Ai Cập đã biết sử dụng công cụ bằng đồng đỏ, biết dùng cày và dùng súc vật để kéo cày. Người đứng đầu nhà nước là một ông vua chuyên chế gọi là Pharaông.



Thời kì Cổ vương quốc **(khoảng 3000-2200 TCN)**

Thời kì Cổ vương quốc bao gồm 8 vương triều, từ vương triều III đến vương triều X. Đầu thời Cổ vương quốc, chế độ tập quyền trung ương được củng cố, kinh tế cũng phát triển hơn trước.

Trên cơ sở ấy, các Pharaông đã huy động sức người, sức của để xây dựng cho mình những Kim tự tháp rất đồ sộ. Nhưng từ vương triều V, thế lực của chính quyền trung ương bắt đầu suy giảm, đến vương triều VII, nền thống nhất không duy trì được nữa.

Thời kì Trung vương quốc (khoảng 2200-1570 TCN)



Thời kì Trung vương quốc bao gồm 7 vương triều, từ vương triều XI đến vương triều XVII, trong đó, thời kì thống trị của vương triều XI và vương triều XII là thời kì ổn định nhất. Nhưng đến năm 1750 TCN, ở Ai Cập đã nổ ra một cuộc khởi nghĩa của dân nghèo.

Từ đó Ai Cập bị suy yếu. Đến năm 1710 TCN, miền Bắc Ai Cập bị người Híchxốt ở Palestin chinh phục và thống trị 140 năm. Trong thời gian ấy, miền Nam Ai Cập cũng phải thần phục vương triều ngoại tộc này.



Thời kì Tân vương quốc (1570 - khoảng 1100 TCN)



Năm 1570 TCN, người Híchxốt bị đánh đuổi khỏi Ai Cập, đất nước lại được thống nhất, thời Tân vương quốc bắt đầu. Thời kì này gồm 3 vương triều, từ vương triều XVIII đến vương triều XX. Các vua đầu vương triều XVIII tích cực thi hành chính sách xâm lược bên ngoài và đã chinh phục được Xyri, Phênixi, Palestin ở châu A và Libi, Nubi ở châu Phi.



Cuối vương triều XVIII, do thế lực của tầng lớp tăng lữ thờ thần Mặt trời Amôn phát triển quá mạnh, lấn át cả uy quyền của vua. Vì vậy, để làm suy yếu thế lực của tầng lớp tăng lữ, vua Ichnatôn đã tiến hành một cuộc cải cách tôn giáo, nhưng chính sách cải cách này chỉ được thi hành trong một thời gian ngắn.

Về công cụ sản xuất, từ thời Trung vương quốc, đồng thau đã ra đời nhưng chất lượng còn kém và còn ít.



Áo giáp và chiến xa của chiến sĩ mariannu



Giáp của cung thủ chiến xa Ai cập thời kì đầu của Tân vương quốc

Đến thời Tân vương quốc, đồng thau mới được sử dụng rộng rãi, đồng thời sắt đã bắt đầu xuất hiện nhưng còn rất hiếm.

Sau vương triều XVIII, Ai Cập ngày càng suy yếu.

Ai Cập từ thế kỉ X-I TCN



Từ thế kỉ X TCN, Ai Cập hết bị chia cắt lại bị ngoại tộc thống trị. Đặc biệt, từ năm 525 TCN, Ai Cập bị nhập vào đế quốc Ba Tư ở Tây Á.

Alexander không chỉ là một vị thống soái kiệt xuất trong lịch sử nhân loại, mà còn là một chính trị gia lỗi lạc.

Trong cuộc đời cầm quân vẻ vang của mình, Alexander đã thể hiện tài năng quân sự thiên bẩm bằng những chiến thắng hiển hách trên chặng đường chinh phạt tất cả các vùng đất mà ông biết lúc bấy giờ.

Không chỉ chinh phục những quốc gia rộng lớn, Alexander còn có khả năng chinh phục lòng người bằng tài năng và nhãn quan chính trị hơn người. Một trong những minh chứng tiêu biểu nhất là nghệ thuật chinh phục lòng dân và được công nhận là Pharaoh của đất nước Ai Cập huyền bí.

Năm 332 TCN, Ai Cập bị Alếchxăngđrơ ở Makêđônia chinh phục. Sau khi đế quốc Makêđônia tan rã, Ai Cập thuộc quyền thống trị của một vương triều Hi Lạp gọi là vương triều Ptôlêmê (305—30 TCN). Đến năm 30 TCN, Ai Cập thành một tỉnh của đế quốc La Mã.



Alexander đã thực hiện một chuyến hành hương để tế lễ vị thần Ammon mà ngài rất tôn sùng.



THÀNH TỰU

VĂN MINH AI CẬP



TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Giống như cư dân các quốc gia cổ đại khác, người Ai Cập trong thời kì này thờ rất nhiều thần: các thần tự nhiên, các thần động vật, linh hồn người chết, thần đá, thần lửa, thần cây...



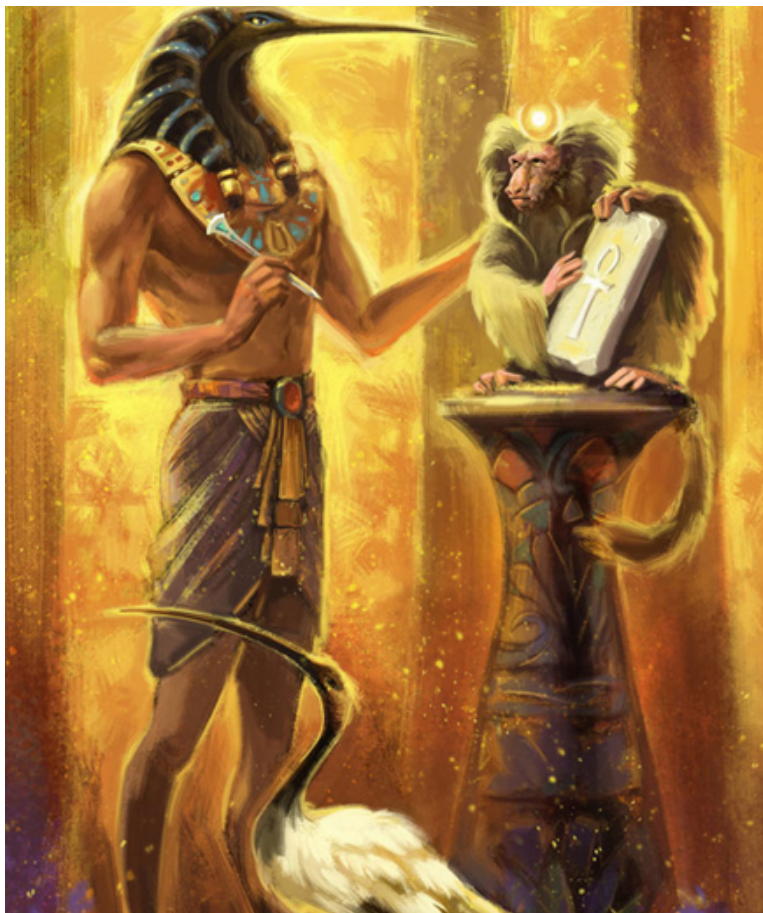
Các thần tự nhiên chủ yếu gồm có Thiên thần, Địa thần và Thủy thần. Thiên thần, gọi là thần Nut, là một nữ thần thường được thể hiện thành hình tượng một người đàn bà hoặc một con bò cái. Địa thần là một nam thần gọi là thần Ghép. Thủy thần, tức là thần sông Nin, gọi là thần Odirix.



Cùng với sự hình thành nhà nước tập quyền trung ương, thần Mặt Trời trở thành vị thần quan trọng nhất. Nổi thờ thần Mặt Trời đầu tiên là thành lunu, người Hi Lạp gọi là Hêliôpôlix. Thần Mặt Trời ở đây gọi là thần Ra.

Cùng với sự hình thành nhà nước tập quyền trung ương, thần Mặt Trời trở thành vị thần quan trọng nhất. Nổi thờ thần Mặt Trời đầu tiên là thành lunu, người Hi Lạp gọi là Hêliôpôlix. Thần Mặt Trời ở đây gọi là thần Ra.

Ngoài thần Mặt Trời, người Ai Cập còn thờ thần Mặt Trăng Tốt (Thoth). Thần Tốt còn được quan niệm là thần văn tự, kế toán và trí tuệ. Thần Mặt Trăng được thể hiện dưới hình tượng một con người đầu chim hồng hạc hoặc đầu khỉ.



Người Ai Cập cổ đại cũng rất coi trọng việc thờ người chết. Họ quan niệm rằng trong mỗi con người đều có một hình bóng gọi là "can" (linh hồn) hoàn toàn giống người đó như cái bóng ở trong gương. Khi con người mới ra đời thì linh hồn chui vào trong thân thể, khi con người chết thì linh hồn rời khỏi thổ xác.

Từ đó, linh hồn tồn tại độc lập nhưng con người không thể nhìn thấy, chỉ có thể thấy được trong giấc mộng. Linh hồn tồn tại đến khi thi thể người chết hủy nát thì mới chết hẳn. Nhưng nếu thi thể được bảo tồn thì linh hồn một lúc nào đó sẽ nhập vào thể xác và con người sẽ seing lại. Chính vì quan niệm như vậy nên người Ai Cập mới có tục ướp xác.



Người Ai Cập cổ đại còn thờ nhiều loại động vật từ dã thú, gia súc, chim đến côn trùng như: chó sói, cá sấu, rắn, sơn dương, cừu, mèo, hồng hạc, đặc biệt là bò mộng Apix.

Do nhiều loại động vật được thần thánh hóa như vậy, nên người Ai Cập cổ đại thường rất quý các gia súc. Ví dụ, nếu mèo tự nhiên mà chết thì tất cả những người trong nhà đều phải cạo lông mày; nếu chó chết thì mọi người trong nhà phải cạo tóc. Các con vật chết cũng phải được ướp xác như người.

Ngoài các con vật có thực, người Ai Cập còn thờ các con vật tưởng tượng như phượng hoàng, nhân sư.

Theo truyền thuyết, phượng hoàng sinh ra từ trong lửa, đậu trên một ngọn cây ở Hêliôpôlix (gần Memphix). Tiếng hót của nó hay đến nỗi mặt trời cũng phải lắng nghe. Sáng sớm chính là hiện thân của phượng hoàng được đem dâng cho thần Ra. Đến chiều, khi mặt trời lặn, phượng hoàng chết, sáng hôm sau lại sống lại, lại hót véo von để chào đón bình minh.

Còn nhân sư (Sphynx) là con vật đầu người mình thú. Người Ai Cập tin rằng loài vật này sống trong sa mạc gần đó. Con nhân sư được quan niệm là kẻ bảo vệ đặc lực chống lại mọi thế lực thù địch và hung hăng. Vì vậy, tượng nhân sư thường được đặt trước đền miếu.

CHỮ VIẾT

TỪ KHI XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP BẮT ĐẦU HÌNH THÀNH, CHỮ VIẾT Ở AI CẬP ĐÃ RA ĐỜI. CHỮ VIẾT CỦA AI CẬP CỔ ĐẠI LÚC ĐẦU LÀ CHỮ TƯỢNG HÌNH, TỨC LÀ MUỐN VIẾT CHỮ ĐỂ BIỂU THỊ MỘT VẬT GÌ THÌ VẼ HÌNH THÙ CỦA VẬT ẤY. VÌ VẬY, NHÌN VÀO CÁC BẢN VIẾT CHỮ AI CẬP CỔ ĐẠI, TA THẤY CÁC HÌNH VẼ NHƯ NGƯỜI, CÁC LOẠI ĐỘNG VẬT (CHIM, GIA SÚC, DÃ THÚ, CÔN TRÙNG), CÂY CỐI, MẶT TRỜI, MẶT TRĂNG, SAO, NƯỚC, NÚI NON V.V...

ĐỐI VỚI CÁC KHÁI NIỆM TRỪU TƯỢNG HOẶC PHỨC TẠP THÌ PHẢI DÙNG PHƯƠNG PHÁP MƯỢN Ý. VÍ DỤ, MUỐN VIẾT CHỮ KHÁT THÌ VẼ HÌNH CON BÒ ĐỨNG BÊN CẠNH CHỮ NƯỚC, CHỮ CHÍNH NGHĨA THÌ VẼ LÔNG ĐÀ ĐIỀU, VÌ LÔNG ĐÀ ĐIỀU HẦU NHƯ DÀI BẰNG NHAU.



TUY NHIÊN, HAI PHƯƠNG PHÁP ẤY CHƯA ĐỦ ĐỂ GHI MỌI KHÁI NIỆM, VÌ VẬY DẦN DẦN XUẤT HIỆN NHỮNG HÌNH VẼ BIỂU THỊ ÂM TIẾT. NHỮNG HÌNH VẼ BIỂU THỊ ÂM TIẾT NÀY VỐN LÀ NHỮNG CHỮ BIỂU THỊ MỘT TỪ NHƯNG ĐỒNG ÂM VỚI ÂM TIẾT MÀ NGƯỜI TA MUỐN SỬ DỤNG. VÍ DỤ, CON MẮT TIẾNG AI CẬP LÀ AR, DO ĐÓ HÌNH CON MẮT CÒN BIỂU THỊ ÂM TIẾT AR.



Văn học

Ai Cập Cổ đại có một kho tàng văn học khá phong phú, bao gồm tục ngữ, thơ ca trữ tình, các câu chuyện mang tính chất đạo lý giáo huấn, trào phúng, truyện thần thoại... Trong số đó, Truyện hai anh em, Nói Thật và Nói Láo, Nói chuyện với linh hồn của mình, Lời kể của Ipuxe, Lời răn dạy của Đuaúp, Sống sót sau vụ đắm thuyền v.v... là những truyện tương đối tiêu biểu.

Truyện Nói Thật và Nói Láo kể chuyện hai anh em, người anh tên là Nói Láo, người em tên là Nói Thật. Nói Láo huênh hoang rằng, có một vật có thể chứa được cả núi rừng. Nói Thật không chứng minh được như thế là nói láo nên đã bị móc mắt. Nói Thật trở thành đầy tớ của người anh và bị đầy đọa rất cực khổ. Nhưng có một cô gái xinh đẹp đã yêu và lấy anh chàng mù lòa, sinh được một đứa con trai. Lớn lên, đứa con quyết báo thù cho cha. Một hôm, nó dắt một con bò của mình đến nhà của Nói Láo.....



Truyện Sống sót sau vụ đắm thuyền nói về một người vâng lệnh vua cùng 120 thủy thủ đi thuyền đến một vùng mở. Giữa biển, thuyền gặp bão, tất cả thủy thủ đều chết, chỉ một mình người ấy nhờ có một khúc gỗ nên được sống sót. Anh ta bị giạt vào một hòn đảo. Chúa đảo là một con rắn lớn, đã dùng mồi cắn anh về chỗ ở của rắn. Rắn bảo anh cứ yên tâm ở lại đó, sau 4 tháng sẽ có thuyền từ kinh thành đến đón anh về. Sự việc xảy ra đúng như lời nói của rắn. Anh hết lời cảm ơn rắn. Khi rời đảo, Rắn tặng anh nhiều tặng phẩm, chúc anh lên đường mạnh khỏe và nói với anh rằng sau khi anh rời hòn đảo thì đảo sẽ biến thành làn sóng. Hai tháng sau, thuyền về đến kinh thành, anh yết kiến vua, dâng lễ vật từ đảo đem về, được vua phong cho làm thị vệ.



Kiến trúc và điêu khắc

KIM TỰ THÁP

Kim tự tháp là những ngôi mộ của các vua Ai Cập thuộc vương triều III và vương triều IV thời cổ vương quốc. Các ngôi mộ ấy được xây ở vùng sa mạc ở Tây Nam Cairô ngày nay.

Kim tự tháp được bắt đầu xây dựng từ thời vua Giêde (Djeser), vua đầu tiên của vương triều III, vương triều đầu tiên của thời cổ vương quốc. Đây là một ngôi tháp có bậc, cao 60 m, đáy là một hình chữ nhật dài 120 m, rộng 106 m. Xung quanh tháp Giêde có đền thờ và mộ những thành viên trong gia đình và những người thân cận. Toàn bộ khu lăng này được bao bọc bởi một vòng tường xây bằng đá vôi.

Thời kì Kim tự tháp được xây dựng nhiều nhất và đồ sộ nhất là thời vương triều IV. Vua đầu tiên của vương triều này là Xnêphru, đã xây cho mình hai Kim tự tháp, cái thứ nhất cao 36,5 m, cái thứ hai cao 99 m. Các vua kế tiếp như Kêôp, Kêphren, Mikêrin đều xây dựng những Kim tự tháp rất lớn: Kim tự tháp Kêôp - (tên Ai Cập là Hufu) cao 146,5 m, Kim tự tháp Kêphren cao 137 m, Kim tự tháp Mikêrin cao 66 m.

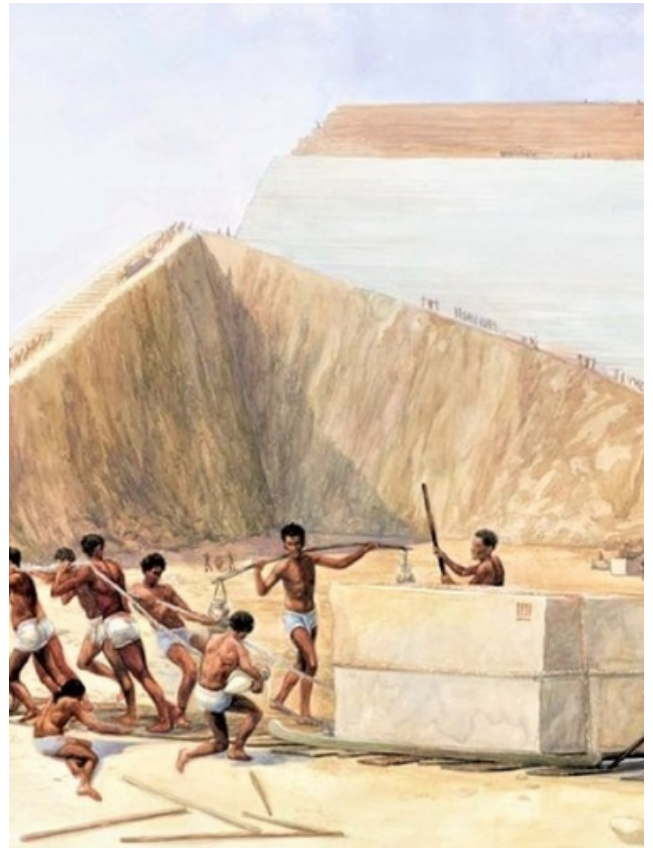


KIM TỰ THÁP

Trong số các Kim tự tháp ở Ai Cập, cao lớn nhất, tiêu biểu nhất là Kim tự tháp của Kêôp, con của Xnêphru. Kim tự tháp Kêôp xây thành hình tháp chóp, đáy là một hình vuông mỗi cạnh 230 m, bốn mặt là những hình tam giác ngoảnh về bốn hướng đông, tây, nam, bắc. Toàn bộ Kim tự tháp được xây bằng những tảng đá vôi mài nhẵn, mỗi tảng nặng 2,5 tấn, có tảng nặng 30 tấn.



Để xây Kim tự tháp này, người ta đã dùng đến 2.300.000 tảng đá với một khối lượng là 2.408.000 m³. Phương pháp xây Kim tự tháp là ghép các tảng đá được mài nhẵn với nhau chứ không dùng vữa, thế mà các mạch ghép kín đến mức một lá kim loại mỏng cũng không thể lách qua được, ở mặt phía Bắc của Kim tự tháp Kêôp, cách mặt đất hơn 13 m, có một cái cửa thông với hầm mộ, Kim tự tháp Kêôp có hai hầm mộ: một hầm mộ nằm ở sâu 30 m dưới lòng đất và một hầm mộ ở giữa Kim tự tháp cách mặt đất 40 m. Người ta cho rằng theo thiết kế ban đầu, hầm mộ ở sâu dưới đất, nhưng khi đã làm xong thì Kêôp thay đổi ý kiến, bắt phải xây ở trên cao.



KIM TỰ THÁP

Hơn 2.000 năm sau, nhà sử học Hi Lạp Hêrôđôt đến Ai Cập còn được nghe cư dân ở đây kể lại quá trình Xây Kim tự tháp. Hêrôđôt cho biết, sau khi quyết định xây Kim tự tháp, Kêôp đã huy động toàn thể nhân dân lao động trong nước đến công trường làm việc. Họ được tổ chức thành từng đội gần 100.000 người, cứ 3 tháng thì thay phiên một lần. Kim tự tháp được xây ở tả ngạn sông Nin, nhưng nơi khai thác đá lại ở hữu ngạn. Vì vậy, người ta phải dùng thuyền chở đá từ nơi khai thác đến xây Kim tự tháp.



Việc xây dựng Kim tự tháp, như Hêrôđôt nói, "đã đem lại cho nhân dân Ai Cập cổ đại không biết bao nhiêu tai họa". Nhưng nhân dân Ai Cập cổ đại, bằng bàn tay và khối óc của mình, đã để lại cho nền văn minh nhân loại những công trình kiến trúc vô giá. Trải qua gần 5.000 năm, các Kim tự tháp hùng vĩ vẫn đứng sừng sững ở vùng sa mạc Ai Cập bất chấp thời gian và mưa nắng. Vì vậy, từ lâu người Ả-rập có câu: "Tất cả đều sợ thời gian, nhưng thời gian sợ Kim tự tháp". Và cũng chính vì vậy, từ thời cổ đại, người ta đã xếp Kim tự tháp Kêôp là kì quan số một trong bảy kì quan thế giới. Đến nay, trong bảy kì quan ấy, cũng chỉ còn lại mỗi Kim tự tháp mà thôi.

Tượng Xphanh

Nghệ thuật điêu khắc của Ai Cập cổ đại cũng có những thành tựu rất lớn biểu hiện ở hai mặt: tượng và phù điêu. Từ thời cổ vương quốc về sau, các vua Ai Cập thường sai tạc tượng của mình và những người trong vương thất. Tượng thường tạc trên đá, gỗ hoặc đúc bằng đồng. Trong số các tượng của Ai Cập cổ đại, đẹp nhất là tượng bán thân hoàng hậu Nêféciti, vợ của vua Ichnatôn. Tuy nhiên, độc đáo nhất trong nghệ thuật điêu khắc của Ai Cập cổ đại là tượng Xphanh (Sphynx).

Xphanh, thường được dịch là nhân sư, là những bức tượng minh sư tử đầu người hoặc dê. Những tượng này thường được đặt trước cổng đền miếu. Cá biệt, có đền miếu có đến 500 tượng như vậy.



Trong số các tượng Xphanh của Ai Cập cổ đại, tiêu biểu nhất là tượng Xphanh gần Kim tự tháp Kêphren ở Ghidê. Tượng Xphanh này dài 55 m, cao 20 m, chỉ riêng cái tai đã dài 2 m. Đó chính là tượng của vua Kêphren. Thể hiện vua dưới hình tượng đầu người mình sư tử là muốn ca ngợi vua không những có trí tuệ của loài người mà còn có sức mạnh như sư tử.

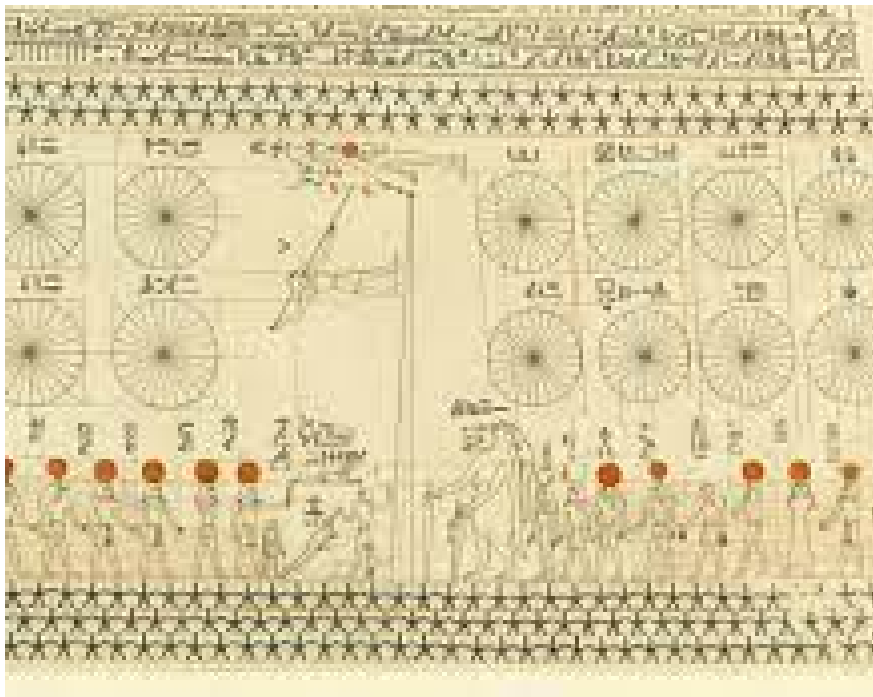
Khoa học tự nhiên

Thiên văn

TỪ RẤT SỚM, VỚI NHỮNG DỤNG CỤ THÔ SƠ NHƯ SỢI DÂY DỌI, MÀNH VÁN CÓ KHE HỖ, CÁC NHÀ THIÊN VĂN HỌC AI CẬP CỔ ĐẠI THƯỜNG NGỒI TRÊN NÓC ĐỀN MIẾU ĐỂ QUAN SÁT BẦU TRỜI. MẶC DÙ NHỮNG TÀI LIỆU VỀ THIÊN VĂN HỌC ĐỂ LẠI ĐẾN NGÀY NAY KHÔNG NHIỀU, NHƯNG CHỈ QUA MỘT SỐ CHI TIẾT CÒN LƯU LẠI CŨNG CÓ THỂ BIẾT ĐƯỢC RẰNG NHỮNG PHÁT HIỆN VỀ LĨNH VỰC NÀY CỦA NGƯỜI AI CẬP CỔ ĐẠI LÀ RẤT QUAN TRỌNG.



Họ đã vẽ hình thiên thể lên trần các đền miếu, đã biết được 12 cung hoàng đạo, biết được các hành tinh như sao Thủy, sao Kim, sao Hỏa, sao Mộc, sao Thổ.



KHI QUAN SÁT BẦU TRỜI, CÁC NHÀ THIÊN VĂN HỌC CỨ MỘT TIẾNG ĐỒNG HỒ THÌ GHI VỊ TRÍ CÁC SAO LÊN MỘT TỜ GIẤY CÓ KẼ Ô. ĐỂ ĐO THỜI GIAN, TỪ THỜI CỔ VƯƠNG QUỐC NGƯỜI AI CẬP ĐÃ PHÁT MINH RA CÁI NHẬT KHUÊ. ĐÓ LÀ MỘT THANH GỖ CÓ MỘT ĐẦU CONG. MUỐN BIẾT MẤY GIỜ THÌ XEM BÓNG MẶT TRỜI CỦA MÚT CÁI ĐẦU CONG IN LÊN VỊ TRÍ NÀO TRÊN THANH GỖ. NHƯNG DỤNG CỤ NÀY CHỈ XEM ĐƯỢC THỜI GIAN BAN NGÀY VÀ KHI ĐANG CÓ NẮNG. ĐẾN THỜI VƯƠNG TRIỀU XVII, NGƯỜI AI CẬP LẠI PHÁT MINH RA ĐỒNG HỒ NƯỚC.



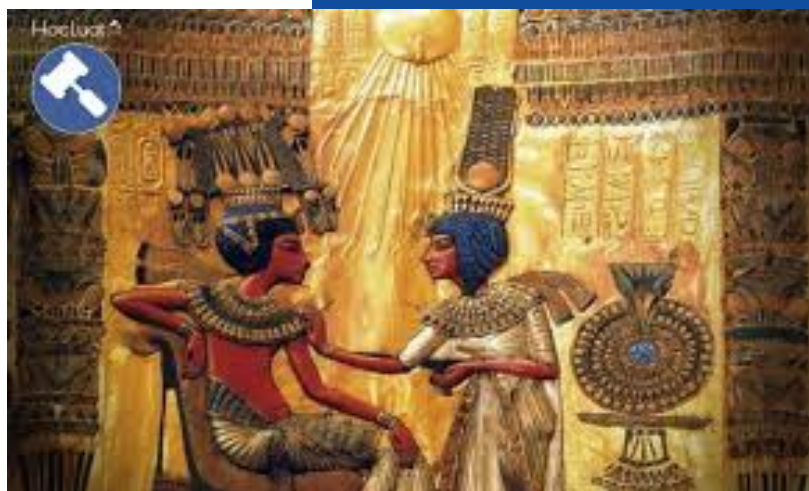
Thiên văn



Thành tựu quan trọng nhất trong lĩnh vực thiên văn của Ai Cập cổ đại là việc đặt ra lịch. Lịch Ai Cập dựa trên kết quả quan sát tinh tú và quy luật dâng nước của sông Nin. Họ nhận thấy rằng buổi sáng sớm khi sao Lang (Sirius) Bắc đầu mọc cũng là lúc nước sông Nin bắt đầu dâng.

Hơn nữa, khoảng cách giữa hai lần mọc của sao Lang là 365 ngày. Họ lấy khoảng thời gian ấy làm một năm. Một năm được chia làm 12 tháng, mỗi tháng có 30 ngày, 5 ngày còn thừa xếp vào cuối năm để ăn tết. Năm mới của Ai Cập bắt đầu từ ngày nước sông Nin bắt đầu dâng (vào khoảng tháng 7 dương lịch). Một năm được chia làm 3 mùa, mỗi mùa 4 tháng. Đó là mùa Nước dâng, mùa Ngũ cốc và mùa Thu hoạch.

Như vậy, lịch của Ai Cập cổ đại là một thứ lịch được phát minh rất sớm (vào khoảng thiên kỉ IV TCN), tương đối chính xác và thuận tiện. Tuy nhiên, lịch Ai Cập cổ đại so với lịch mặt trời còn thiếu mất 1/4 ngày, nhưng lúc bấy giờ, họ chưa biết đặt ra năm nhuận.

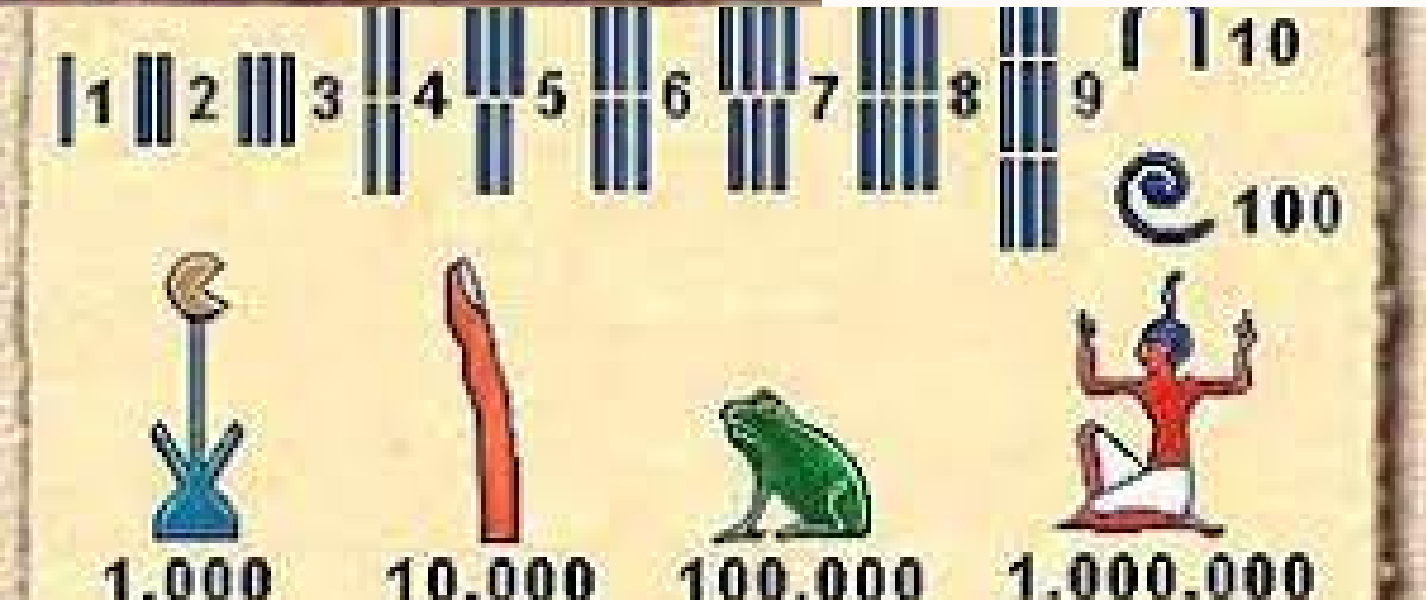




TOÁN HỌC

Do yêu cầu phải đo đạc lại ruộng đất bị nước sông Nin làm ngập và cần phải tính toán vật liệu trong các công trình xây dựng, từ sớm, người Ai Cập đã có khá nhiều hiểu biết đáng chú ý về toán học.

Vấn đề đầu tiên của toán học là phép đếm. Người Ai Cập cổ đại ngay từ đầu đã biết dùng phép đếm lấy 10 làm cơ sở (thập tiến vị). Các chữ số cũng được dùng chữ tượng hình để biểu thị nhưng vì không có số 0 nên cách viết chữ số của họ tương đối phức tạp



Về các phép tính cơ bản, người Ai Cập chỉ mới biết phép cộng và phép trừ. Còn nhân và chia, vì chưa biết bảng nhân nên phải dùng phương pháp cộng và trừ liên tiếp.

Đến thời Trung vương quốc, mầm mống của đại số học đã xuất hiện. Ẩn số X được gọi là aha nghĩa là "một đồng", ví dụ một số ngũ cốc chưa biết được số lượng thì gọi là "một đồng ngũ cốc". Người Ai Cập đã biết được cấp số cộng và có lẽ cũng đã biết được cấp số nhân.



Y học



Do tục ướp xác thịnh hành, từ rất sớm, người Ai Cập đã hiểu biết tương đối rõ về cấu tạo của cơ thể con người. Tình hình ấy đã tạo điều kiện cho y học có thể phát triển sớm.

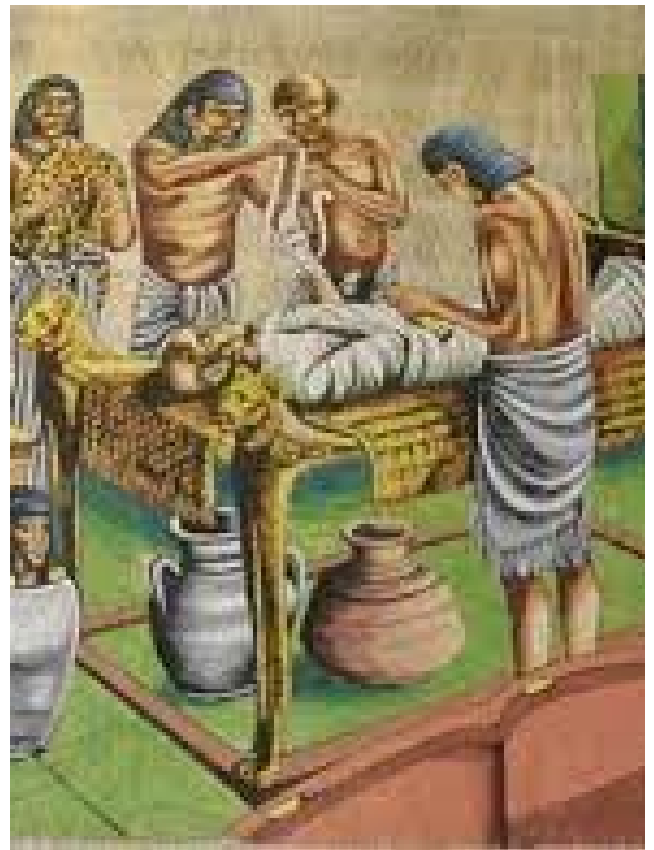
Nhiều thành tựu của nền y học Ai Cập cổ đại được ghi trên giấy Papyrus và truyền tải đến ngày nay... Các tài liệu ấy đã đề cập đến các vấn đề như nguyên nhân của bệnh tật, mô tả về óc, nói về quan hệ giữa tim và mạch máu, các loại bệnh, cách khám bệnh, khả năng chữa trị v.v...

Về nguyên nhân chủ yếu của bệnh tật, người Ai Cập lúc bấy giờ đã nhận thức được rằng, đó không phải do ma quỷ hoặc do các mù phù thủy gây nên mà là do sự không bình thường của mạch máu. Hơn nữa, từ thời Trung vương quốc, người Ai Cập đã biết được tầm quan trọng của óc và tim đối với sức khỏe của con người, nếu óc bị tổn hại thì toàn thân sẽ bị bệnh.

Tuy người Ai Cập chưa biết được sự tuần hoàn của máu nhưng họ cũng đã nhận biết được sự liên quan giữa tim và mạch máu. Có tài liệu ghi rằng, nhịp tim đang đập trong các mạch máu của cơ thể, do đó, "khi thầy thuốc để bàn tay hoặc ngón tay ở phía sau đầu, bàn tay, mạch, bàn chân của người khác thì ông ta biết được tim".

Các tài liệu để lại còn mô tả nhiều loại bệnh như: bệnh đường ruột và dạ dày, bệnh đường hô hấp, bệnh ngoài da v.v...

Các tài liệu cũng ghi lại nhiều bài thuốc và phương pháp chữa trị. Ví dụ, để chữa bệnh đường ruột, người ta dùng phương pháp rửa ruột hoặc cho nôn mửa. Các thầy thuốc Ai Cập còn biết dùng phẫu thuật để chữa một số bệnh.



Kết luận

Nền văn minh Ai Cập cổ đại đã để lại cho nhân loại nhiều thành tựu tuyệt vời và đã có nhiều đóng góp trực tiếp đối với sự phát triển của nhiều lĩnh vực trong nền văn minh thế giới.

